

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1787/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 23 tháng 5 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng  
trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030  
(sản phẩm gạch xây và vật liệu lợp)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về việc quản lý Vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 71/TTr-SXD ngày 09/5/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Bình Định (đối với 2 nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng là gạch xây và vật liệu lợp) với các nội dung chủ yếu như sau:

**1.** Quan điểm và mục tiêu:

**a.** Quan điểm:

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây, lợp đến năm 2020 phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã phê duyệt; phù hợp với các quy hoạch ngành trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây, lợp phải gắn với việc xóa bỏ lò nung thủ công gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm tính bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, bảo đảm an ninh quốc phòng, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội.

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây, lợp theo hướng phân bố các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hợp lý ở các địa phương dựa vào tiềm năng nguồn nguyên liệu, nhiên liệu; bố trí vào các khu, cụm công nghiệp, góp phần hình thành các trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**b. Mục tiêu:**

- Mục tiêu chung:

+ Điều chỉnh quy hoạch sản xuất vật liệu xây, lợp trên địa bàn tỉnh nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của các địa phương. Đưa công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất để nâng cao chất lượng và sản lượng, thỏa mãn nhu cầu vật liệu xây, lợp ngày càng tăng trên thị trường trong tỉnh và có thể cung cấp ra địa bàn ngoài tỉnh.

+ Phát triển sản xuất vật liệu xây, lợp nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

+ Phát triển sản xuất vật liệu xây, lợp nhằm gia tăng thu hút một lực lượng lao động lớn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống nhân dân, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh lân cận.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Tăng trưởng giá trị sản xuất vật liệu xây, lợp bình quân đến năm 2020: 15 - 20%/năm.

+ Góp phần chuyển đổi và xóa bỏ công nghệ sản xuất vật liệu xây, lợp lạc hậu bằng lò nung thủ công sang công nghệ tiên tiến hơn.

## 2. Phương án điều chỉnh quy hoạch:

Phương án điều chỉnh quy hoạch phát triển sản xuất vật liệu xây, lợp của tỉnh từ nay đến năm 2020 đề cập đến từng chủng loại, mỗi chủng loại đi sâu vào các nội dung chính: Xác định nhu cầu của từng địa phương, phân bổ lại công suất quy hoạch trên cơ sở các cơ sở sản xuất hiện có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; phương án đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất vật liệu xây, lợp có quy mô và công nghệ thích hợp, áp dụng cho các vùng nông thôn theo phương thức tự sản xuất, tự tiêu thụ.

### a. Gạch nung:

- Duy trì các cơ sở sản xuất đã có bằng công nghệ lò nung Tuynen và Hoffman, với tổng công suất 331,7 triệu viên QTC/năm (chấm dứt hoạt động của các lò nung thủ công theo lộ trình và lò đứng liên tục vào năm 2020).

- Đầu tư mới các cơ sở sản xuất theo từng địa phương với công suất 235,0 triệu viên QTC/năm, trong đó có 84,0 triệu viên QTC theo quy hoạch tại Quyết định số 286/QĐ-UBND và bổ sung mới 151,0 triệu viên QTC.

- Tổng công suất gạch nung đến năm 2020 là: 566,7 triệu viên QTC/năm, đạt tỷ lệ  $56,4\% < 60\%$  so với tổng công suất gạch xây, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### b. Gạch không nung:

- Duy trì các cơ sở sản xuất gạch xi măng cốt liệu đã có, với tổng công suất 87,0 triệu viên QTC/năm. Đầu tư mở rộng các cơ sở có đủ điều kiện.

- Điều chỉnh giảm công suất gạch xi măng cốt liệu ở một số địa phương đã quy hoạch trước đây do dự báo nhu cầu không chính xác, nguồn nguyên liệu không đảm bảo.

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư mới các cơ sở sản xuất gạch không nung sử dụng nguyên liệu từ phế phẩm chế biến đá xay nghiền, phế thải vật liệu xây dựng.

- Giữ nguyên công suất gạch bê tông nhẹ 150,0 triệu viên QTC/năm để đáp ứng nhu cầu gạch xây cho các dự án nhà cao tầng đang phát triển ở thành phố Quy Nhơn.

- Giảm công suất đá chế bằng giai đoạn 2015 là 18,0 triệu viên QTC, do việc xây dựng nhiều loại công trình đã thay đổi kết cấu đá xây bằng kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- Tổng công suất gạch không nung đến năm 2020 là: 438,0 triệu viên QTC/năm, trong đó:

+ Gạch xi măng cốt liệu: 270,0 triệu viên QTC/năm

+ Gạch bê tông nhẹ: 150,0 triệu viên QTC/năm

+ Đá chẻ: 18,0 triệu viên QTC/năm

**c. Vật liệu lợp:**

- Giảm công suất vật liệu lợp bằng ngói đất nung 4,0 triệu m<sup>2</sup> xuống còn 2,5 triệu m<sup>2</sup>/năm do nhu cầu giảm, xu thế xây dựng kết cấu mái được kiên cố hóa bằng vật liệu bê tông, thay cho mái ngói sử dụng kết cấu gỗ chi phí cao.

- Giữ nguyên công suất tấm lợp kim loại 3,0 triệu m<sup>2</sup>/năm.

- Giữ nguyên công suất tấm lợp ngói xi măng - cát 0,3 triệu m<sup>2</sup>/năm.

**3. Định hướng điều chỉnh phát triển vật liệu xây, lợp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030:**

**a. Sản phẩm vật liệu xây:** Tăng cường sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, vật liệu nhẹ, vật liệu tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế. Tăng kích thước và độ rỗng của gạch đất sét nung và sản xuất các loại gạch đất sét nung có giá trị cao. Cải tiến công nghệ gia công, tạo hình và nung để tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu đạt các chỉ tiêu tiêu hao ở mức tiên tiến của thế giới.

**b. Vật liệu lợp:** Phát triển sản xuất các chủng loại vật liệu lợp nhẹ, bền, có khả năng chống nóng, chống ồn, không bị rêu mốc, ăn mòn bởi thời tiết; các loại vật liệu lợp thông minh cho khả năng lấy ánh sáng, sử dụng năng lượng mặt trời.

**c. Xây dựng lộ trình giảm dần tiến tới chấm dứt việc sử dụng sợi amiăng chrysotile trong sản xuất vật liệu lợp đáp ứng các tiêu chí an toàn về vệ sinh, môi trường.**

**4. Giải pháp thực hiện:**

**a. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây, lợp.**

**b. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản để phục vụ cho yêu cầu phát triển vật liệu xây, lợp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là điều tra, quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.**

**c. Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề, kết hợp với việc phát triển khoa học công nghệ vật liệu xây, lợp để đáp ứng nhu cầu hiện tại và tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành trong tương lai.**

**d. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo điều kiện mở rộng thị trường để thúc đẩy sản xuất và thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây, lợp trên địa bàn tỉnh.**

**d.** Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển các ngành kinh tế trong đó có ngành sản xuất vật liệu xây, lợp.

**e.** Bảo vệ môi trường trong sản xuất vật liệu xây, lợp.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Sở Xây dựng:**

**a.** Tổ chức công bố quy hoạch điều chỉnh cục bộ này để các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

**b.** Chủ trì triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy hoạch; đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**c.** Hướng dẫn cho các cơ sở đầu tư mới, nâng công suất, đổi mới công nghệ và thiết bị tiên tiến theo hướng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu và bảo vệ môi trường phù hợp với định hướng của quy hoạch. Thẩm định về công nghệ các dự án đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

**d.** Quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng theo đúng chứng nhận hợp quy của các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

**2.** Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham gia phối hợp, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng được nhà nước khuyến khích (vật liệu xây không nung), nhằm thúc đẩy phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phù hợp theo chủ trương và định hướng phát triển trong thời gian tới.

**3.** UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý việc đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, ngói lợp phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đã được phê duyệt, phù hợp với quy hoạch xây dựng ở địa phương.

Riêng UBND huyện Tây Sơn có trách nhiệm gắn việc xóa bỏ lò nung thủ công với chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch, ngói sang lò nung hoffman theo như nguyện vọng của nhân dân; thực hiện nghiêm túc việc xóa bỏ lò nung thủ công trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 và Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**